

KẾ HOẠCH DẠY HỌC - PHỤ LỤC I
MÔN HỌC: GDCD – BỘ SÁCH KNTT VỚI CUỘC SỐNG
(Năm học 2023 - 2024)

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

A. Đặc điểm tình hình:

I. Số lớp: 8 lớp; Số học sinh: 247 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):.....

II. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: ; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 2 Đại học:; Trên đại học: 2

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên : Tốt

III. Thiết bị dạy học:Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
|----------------|----------------------|----------|-----------------------------------|--|
| V. MÔN GDCD 9 | | | | |
| 1 | - Máy tính - Tivi | 02 | Tất cả các bài trong chương trình | - Tivi, máy tính phục vụ các bài đọc hiểu văn bản. - Giấy roki, bút màu phục vụ hoạt động vẽ sơ đồ tư duy, hoạt động thuyết trình trong các tiết đọc, viết, nói và nghe |
| 2 | - Bảng phụ, bút lông | 08 bộ | Tất cả các bài trong chương trình | |
| 3 | - Nam châm | 08 bộ | Tất cả các bài trong chương trình | |
| 4 | Giấy roki, bút màu | 8 bộ | Vẽ tranh bạo lực học đường | |
| VI. MÔN GDCD 8 | | | | |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm,thực hành | Ghi chú |

| | | | | |
|--|--|---|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Máy chiếu, máy tính, bảng phụ, hoặc giấy A0, bản nhóm, ... để học sinh làm việc nhóm. - Tranh ảnh, ... - SGK, sách tham khảo, thiết kế bài dạy, phiếu học tập, ... | 02 | Các bài dạy trên lớp | |
| | - Bộ tranh minh họa về các truyền thống tốt đẹp của quê hương | 01 | Bài 1. Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam. | |
| | Những câu chuyện về những phong tục tập quán, văn hoá đặc sắc của các nước trên thế giới | 02 | Bài 2. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc. | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ tranh về hình ảnh các di sản văn hóa. - Bản đồ bom mìn, vật nổ. - Tình huống liên quan đến bom mìn vật nổ. | 01 01 01 | Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ tranh bạo lực gia đình. - Luật phòng chống bạo lực gia đình 2007(sửa đổi bổ sung 2022) | 01 | Bài 7: Phòng chống bạo lực gia đình | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Luật PCCC(2013), phiếu học tập,... - Video, tranh ảnh về bom mìn vật nổ. - Tình huống liên quan đến bom mìn vật nổ. | | Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại. | |
| | - Bộ luật lao động 2019. | | Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công | |

| | - Tình huống về lao động trẻ em, ... | | dân | |
|-------------------------|--|-----------------|---|---------------------------|
| VII. MÔN GD CD 7 | | | | |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| | Máy chiếu | 1 | Các bài dạy trên lớp | Có sẵn trên các phòng học |
| 1 | - Tranh ảnh có chủ đề “Tự hào về truyền thống quê hương” | 01 bộ | Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương | |
| 2 | - Tranh ảnh về CD “Quan tâm, cảm thông và chia sẻ” - Video có nội dung liên quan đến nội dung bài học. - Tranh ảnh hậu quả của tai nạn bom mìn, hỗ trợ nạn nhân do tai nạn bom mìn, phiếu học tập, ... | 01 bộ | Bài 2: Quan tâm, cảm thông và chia sẻ. | |
| 3 | - Tranh ảnh về chủ đề “ Học tập tự giác, tích cực” | 01 bộ | Bài 3: Học tập tự giác, tích cực. | |
| 4 | - Tranh ảnh, truyện... có chủ đề “ Giữ chữ tín” | 01 bộ | Bài 4: Giữ chữ tín | |
| 5 | - Tranh ảnh, truyện... có chủ đề “Bảo tồn DSVH” - Video giới thiệu về một số DSVH. | 01 bộ | Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa | |
| 6 | - Câu chuyện, tấm gương... có chủ đề “ Ứng phó tâm lí căng thẳng” | 01 bộ | Bài 6: Ứng phó tâm lí căng thẳng | |

| | | | | |
|----|--|-------|--|--|
| 7 | - Hình ảnh, video... về bạo lực học đường. | 01 bộ | Bài 7: Phòng, chống bạo lực học đường | |
| 8 | - Tranh ảnh, truyện, video về chủ đề “Quản lí tiền” | 01 bộ | Bài 8: Quản lí tiền | |
| 9 | - Hình ảnh, video về tệ nạn xã hội | 01 bộ | Bài 9: Phòng, chống tệ nạn xã hội | |
| 10 | - Tranh ảnh có liên quan đến bài học - Luật Hôn nhân và gia đình. | 01 bộ | Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình. | |

VIII. MÔN GDCD 6

| S T T | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/ Thực hành. | Ghi chú |
|-------------|--|--------------------|---|---------|
| | Màn hình ti vi, máy tính, bảng phụ, bút dạ (phần); giấy A4, A0, ... | | Dùng chung cho các chủ đề /bài học | |
| | Thiết bị cụ thể | | | |
| 1 | Tranh thể hiện truyền thống của gia đình, dòng họ | 01 tờ | Bài 1. Tự hào về truyền thống gia đình dòng họ. | |
| 2 | Tranh thể hiện sự yêu thương, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, học tập và sinh hoạt. | 01 bộ | Bài 2. Yêu thương con người. | |
| 3 | Bộ tranh thể hiện sự chăm chỉ siêng năng, kiên trì trong học tập, sinh hoạt hàng ngày. | 01 bộ | Bài 3. Siêng năng kiên trì. | |
| 4 | - Bộ tranh hướng dẫn các bước phòng tránh và ứng phó với tình huống nguy hiểm. - Bộ dụng cụ cho học sinh thực hành ứng phó với các tình huống nguy hiểm (| 01 bộ 01 bộ | Bài 7. Ứng phó với tình huống nguy hiểm. | |

| | | | | |
|---|--|---|--|--|
| | áo phao, bình chữa cháy, bông băng y tế...) - Video, tranh ảnh, phiếu học tập về bom mìn | | | |
| 5 | - Video/clip tình huống về tiết kiệm, - Bộ tranh thể hiện những hành vi tiết kiệm điện, nước - Bộ dụng cụ thực hành tiết kiệm (heo đất, thùng quỹ tình thương) | 01 01 bộ 02 heo đất, 02 thùng quỹ ... | Bài 8. Tiết kiệm. | |
| 6 | Tranh thể hiện mô phỏng mối quan hệ giữa nhà nước và công dân | 01 tờ | Bài 9. Công dân nước cộng hòa XHCN VN. | |
| 7 | Bộ tranh về các nhóm quyền của trẻ em | 01 bộ | Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

IV. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
|-----------------------|------------------|----------|---|---------|
| I. MÔN GD CD 9 | | | | |
| 1 | Phòng lớp học | 1 | Tất cả các tiết học | |
| 2 | Phòng Hội trường | 1 | Ngoại khóa về lí tưởng sống của thanh niên | |
| 2. MÔN GD CD 8 | | | | |
| 1 | Sân trường | 01 | Bài 9. Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại (tích hợp phần khám phá: Phân loại nguy cơ, hậu quả của tai nạn vũ khí, | |

| | | | | |
|----------------------|------------|---|---|-------------------------|
| | | | cháy, nổ và các chất độc hại; Tìm hiểu quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại; Trách nhiệm của CD trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại) | |
| 3. MÔN GDCD 7 | | | | |
| 1 | Sân chơi | 1 | Thực hành kỹ năng ứng phó với bạo lực học đường. | Tùy điều kiện thời tiết |
| 2 | Hội trường | 1 | Chuyên đề Phòng chống TNXH | |
| 4. MÔN GDCD 6 | | | | |
| 1 | Sân chơi | 1 | Thực hành kỹ năng ứng phó với nguy hiểm | Tùy điều kiện thời tiết |
| 2 | Hội trường | 1 | Thực hiện chuyên đề Quyền trẻ em | |

B. KẾ HOẠCH DAY HỌC

I. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN GDCD 9

Cả năm: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết.

HK1: 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết; **HK2:** 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết

| Tuần | Bài học | Tiết | Yêu cầu cần đạt (Quy định trong chương trình môn học) | Điều chỉnh theo CV 3280 (Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học) |
|-----------------|--|-------------|---|--|
| HỌC KỲ I | | | | |
| 1 | Bài 1: Chí công vô tư | 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là chí công vô tư - Biểu hiện của chí công vô tư - Hiểu được ý nghĩa của phẩm chất chí công vô tư - Biết thể hiện chí công vô tư trong cuộc sống hằng | |

| Tuần | Bài học | Tiết | Yêu cầu cần đạt (Quy định trong chương trình môn học) | Điều chỉnh theo CV 3280 (Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học) |
|-------------|--------------------------------------|-------------|--|---|
| | | | ngày - Đồng tình, ủng hộ những việc làm chí công vô tư, phê phán những biểu hiện thiếu chí công vô tư | |
| 2 | Bài 2: Tự chủ | 2 | - Hiểu được thế nào là tự chủ - Nêu được biểu hiện của người có tính tự chủ - Hiểu được vì sao con người cần phải biết tự chủ - Có khả năng làm chủ bản thân trong học tập, sinh hoạt - Có ý thức rèn luyện tính tự chủ | |
| 3 | Bài 3: Dân chủ và kỉ luật | 3 | - Hiểu được thế nào dân chủ, kỉ luật - Hiểu được mối quan hệ giữa dân chủ và kỉ luật - Hiểu được ý nghĩa của dân chủ và kỉ luật - Biết thực hiện quyền dân chủ và chấp hành tốt kỉ luật của tập thể - Có thái độ tôn trọng quyền dân chủ và kỉ luật của tập thể | I. Đặt vấn đề: Tìm ví dụ thực tế khác thay thế và hướng dẫn HS tự đọc II. Nội dung bài học Khái niệm kỉ luật: Khuyến khích HS tự đọc. III. Bài tập 3: Không yêu cầu HS làm |
| 4, 5 | Bài 4: Bảo vệ hòa bình | 4, 5 | - Nêu được thế nào là hòa bình và bảo vệ hòa bình; các biểu hiện của hòa bình - Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hòa bình - Biết lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hòa bình - Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa | I. Đặt vấn đề: Hướng dẫn HS tự đọc II. Nội dung bài học (Mục 3): Không dạy |
| | Chủ đề 1: | | - Hiểu được như thế nào là tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới - Hiểu được ý nghĩa của quan hệ hữu nghị giữa các | I. Đặt vấn đề: (Mục 1) Cập nhật thông tin mới và hướng dẫn HS tự đọc. |

| Tuần | Bài học | Tiết | Yêu cầu cần đạt <i>(Quy định trong chương trình môn học)</i> | Điều chỉnh theo CV 3280 <i>(Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học)</i> |
|---------------|---|---------------|---|---|
| 6, 7, 8 | Bài 5: Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới Bài 6: Hợp tác cùng phát triển | 6, 7, 8 | <p>dân tộc trên thế giới</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết thể hiện tình hữu nghị với người nước ngoài khi gặp gỡ, tiếp xúc - Tham gia các hoạt động đoàn kết hữu nghị do nhà trường, địa phương tổ chức - Tôn trọng, thân thiện với người nước ngoài khi gặp gỡ, tiếp xúc | <p>II. Nội dung bài học (Mục 3): Khuyến khích HS tự đọc.</p> <p><i>Tích hợp bài 5 với bài 6 thành một chủ đề dạy trong 3 tiết.</i></p> |
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được như thế nào là sự hợp tác cùng phát triển - Hiểu được vì sao phải hợp tác quốc tế - Nêu được nguyên tắc hợp tác quốc tế của Đảng và Nhà nước ta - Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế phù hợp với khả năng của bản thân - Ủng hộ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hợp tác quốc tế | I. Đặt vấn đề: Cập nhật thông tin mới |
| 9 | Kiểm tra giữa kỳ I | 9 | Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 8 để hoàn thành bài kiểm tra. | |
| 10, 11 | Bài 7: Kế thừa phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc | 10, 11 | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc - Nêu được một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc VN - Hiểu được thế nào là kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc và vì sao phải kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc - Xác định những thái độ, hành vi cần thiết để kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc | Dạy học trên lớp |

| Tuần | Bài học | Tiết | Yêu cầu cần đạt <i>(Quy định trong chương trình môn học)</i> | Điều chỉnh theo CV 3280 <i>(Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học)</i> |
|-------------------------|---|---------------------|---|---|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Biết rèn luyện bản thân theo các truyền thống tốt đẹp của dân tộc - Tôn trọng và tự hào về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc | |
| 12, 13, 14,1 5 | Chủ đề 1: Bài 8: Năng động, sáng tạo Bài 9: Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả <i>(Dạy học tích hợp, dạy học trải nghiệm 1 tiết)</i> | 12, 13, 14,15 | <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thế nào là năng động, sáng tạo - Hiểu được ý nghĩa của sống năng động, sáng tạo - Biết cần làm gì để trở thành người năng động, sáng tạo - Năng động, sáng tạo trong học tập, lao động và trong sinh hoạt hằng ngày - Tích cực chủ động, sáng tạo trong học tập, lao động và sinh hoạt - Tôn trọng những người năng động, sáng tạo - Nêu được thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả - Hiểu được ý nghĩa của làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả - Nêu được các yếu tố cần thiết để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả - Biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để nâng cao kết quả học tập của bản thân - Có ý thức sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm. | Cả bài Tích hợp bài 8 với bài 9 thành một chủ đề dạy trong 4 tiết |
| 16 | Bài 10: Lý tưởng sống của thanh niên (Dạy học trải | 16 | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm sống có lí tưởng - Giải thích được ý nghĩa của việc sống có lí tưởng - Nhận biết được lí sống của thanh niên Việt | Cả bài: Chuyển thành hoạt động ngoại khoá Hướng dẫn học sinh tự học |

| Tuần | Bài học | Tiết | Yêu cầu cần đạt <i>(Quy định trong chương trình môn học)</i> | Điều chỉnh theo CV 3280 <i>(Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học)</i> |
|------------------|--|-------------|--|---|
| | nghiệm) | | Nam - Xác định được lí tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lí tưởng | |
| 17 | Ôn tập Học kỳ I | 17 | Hệ thống được nội dung đã học Rèn năng lực, phẩm chất. Liên hệ thực tế | |
| 18 | Kiểm tra cuối kỳ I | 18 | Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 17 để hoàn thành bài kiểm tra. | |
| | | | | |
| HỌC KỲ II | | | | |
| 19, 20 | Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của CD trong hôn nhân | 19, 20 | - Hiểu được hôn nhân là gì - Các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở nước ta - Kể được các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân - Biết được tác hại của việc kết hôn sớm - Biết thực hiện và chấp hành nghiêm chỉnh Luật hôn nhân và gia đình. | |

| Tuần | Bài học | Tiết | Yêu cầu cần đạt (Quy định trong chương trình môn học) | Điều chỉnh theo CV 3280 (Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học) |
|-------------|---|-------------|---|--|
| | | | - Không tán thành việc kết hôn sớm | |
| 21, 22 | Bài 13: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế | 21, 22 | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế - Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế - Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế - Vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế | |
| 23, 24 | Bài 14: Quyền và nghĩa vụ lao động của CD | 23 24 | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tầm quan trọng và ý nghĩa của quyền và nghĩa vụ lao động của công dân - Nêu được nội dung cơ bản các quyền và nghĩa vụ lao động của công dân - Nêu được trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân - Biết được quy định của pháp luật về sử dụng lao động trẻ em | <p>II. Nội dung bài học (Mục 1) Khuyến khích HS tự đọc</p> <p>III. Bài tập 4: Không yêu cầu HS làm</p> |

| Tuần | Bài học | Tiết | Yêu cầu cần đạt (Quy định trong chương trình môn học) | Điều chỉnh theo CV 3280 (Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học) |
|-------------|---|-------------|--|--|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt những hành vi, việc làm đúng với những hành vi việc làm vi phạm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân - Tôn trọng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động | |
| 25 | Ôn tập | 25 | <ul style="list-style-type: none"> - củng cố lại các kiến thức đã học, nắm chắc các kiến thức chính - HS có kỹ năng tổng hợp hệ thống hóa một cách chính xác, khoa học các kiến thức cần nhớ, chuẩn bị kiểm tra học kỳ II. - Có ý thức vận dụng những kiến thức đó trong cuộc sống. - Có thái độ nghiêm túc trong học tập. | |
| 26 | Kiểm tra giữa kỳ II | 26 | Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 24 để hoàn thành bài kiểm tra. | |
| 27, 28 | Bài 15: Vi phạm PL và trách nhiệm pháp lý của CD | 27,28 | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý - Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lý - Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm | <p>II. Nội dung bài học:</p> <p>Mục 1,2: Tích hợp theo hướng: Khi dạy về các loại vi phạm pháp luật thì gắn liền với các loại</p> |

| Tuần | Bài học | Tiết | Yêu cầu cần đạt <i>(Quy định trong chương trình môn học)</i> | Điều chỉnh theo CV 3280 <i>(Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học)</i> |
|-------------|---|-------------|---|---|
| | | | phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong một số tình huống cụ thể - Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật | trách nhiệm pháp lí tương ứng. II. Bài tập 3: Không yêu cầu HS làm |
| 29,30 | Bài 16: Quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của CD | 29,30 | - Nêu được thế nào là quyền tham gia quản lí nhà nước và quản lí xã của công dân - Nêu được các hình thức tham gia quản lí nhà nước và quản lí xã của công dân - Trách nhiệm của nhà nước và công dân trong việc đảm bảo và thực hiện quyền tham gia quản lí nhà nước và quản lí xã của công dân - Ý nghĩa của quyền tham gia quản lí nhà nước và quản lí xã của công dân - Biết thực hiện quyền tham gia quản lí nhà nước và quản lí xã của công dân - Tích cực tham gia công việc của nhà trường, của lớp, của cộng đồng phù hợp với khả năng. | III. Bài tập 4 và 6: Không yêu cầu HS làm. |
| 31 | Bài 17: Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. | 31 | - Hiểu được thế nào là bảo vệ Tổ quốc và nội dung bảo vệ Tổ quốc | II. Nội dung bài học (Mục 2): Không dạy |

| Tuần n | Bài học | Tiết | Yêu cầu cần đạt (Quy định trong chương trình môn học) | Điều chỉnh theo CV 3280 (Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học) |
|-----------|---|-------|---|---|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số quy định của Hiến pháp 2013 và Luật nghĩa vụ quân sự về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc - Tham gia các hoạt động bảo vệ trật tự an ninh ở trường học và nơi cư trú - Tuyên truyền, vận động mọi người trong gia đình thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc - Phê phán những hành vi trốn tránh nghĩa vụ quân sự | |
| 32, 33 | Bài 18: Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật | 32,33 | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là sống có đạo đức. thế nào là tuân theo pháp luật - Nêu được mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật - Hiểu được ý nghĩa của việc sống có đạo đức và tuân theo pháp luật - Hiểu được trách nhiệm của thanh niên học sinh cần phải rèn luyện thường xuyên để sống có đạo đức và tuân theo pháp luật - Biết rèn luyện bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và pháp luật; Tự giác thực hiện các nghĩa vụ đạo đức và các quy định của pháp luật trong cuộc sống. | |

| Tuần | Bài học | Tiết | Yêu cầu cần đạt (Quy định trong chương trình môn học) | Điều chỉnh theo CV 3280 (Những yêu cầu cần đạt không có trong hướng dẫn ở cột này thì thực hiện theo yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học) |
|-------------|----------------------------|-------------|--|--|
| 34 | Ôn tập Học kỳ II | 34 | Hệ thống được nội dung đã học Rèn năng lực, phẩm chất. Liên hệ thực tế | |
| 35 | Kiểm tra cuối kỳ II | 35 | Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 34 để hoàn thành bài kiểm tra. | |
| | | | | |

II. PHÂN MÔN GD CD 8

| STT | Chủ đề (1) | Số tiết (2) | Yêu cầu cần đạt (3) |
|------------|--|-----------------------|--|
| 1 | Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam | 3 | 1) Về kiến thức <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Nhận biết được giá trị các truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam. 2) Về năng lực <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về truyền thống dân tộc. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. |

| | | | |
|---|---|---|--|
| | | | <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến truyền thống dân tộc.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện và đánh giá được những hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.</p> <p>+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề trong đời sống xã hội liên quan đến niềm tự hào về truyền thống dân tộc; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về lòng tự hào truyền thống dân tộc trong thực tiễn; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn về truyền thống dân tộc Việt Nam.</p> <p>3) Về phẩm chất</p> <p>- Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động tìm hiểu truyền thống của dân tộc; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống dân tộc</p> <p>- Trách nhiệm: Sống có trách nhiệm thể hiện qua niềm tự hào về truyền thống và những giá trị quý báu của truyền thống dân tộc Việt Nam, phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của dân tộc.</p> |
| 2 | Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc | 3 | <p>1) Về kiến thức</p> <p>- Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.</p> <p>- Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá trên thế giới. Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.</p> <p>- Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc</p> <p>2) Về năng lực</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về nền văn hóa các dân tộc.</p> <p>+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến nền văn hóa các dân tộc trên thế giới.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: tích cực tìm hiểu để biết được những biểu hiện của sự đa dạng các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới, hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.</p> <p>+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm</p> |

| | | | |
|---|----------------------------------|---|--|
| | | | <p>hiếu về sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong thực tiễn có liên quan đến việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc.</p> <p>3) Về phẩm chất</p> <p>+ Có phẩm chất nhân ái, biểu hiện ở cả lời nói và việc làm đó là luôn luôn tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới</p> <p>+ Có phẩm chất trách nhiệm thể hiện ở sự tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.</p> |
| 3 | Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo | 2 | <p>1) Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân <p>2) Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về lao động cần cù, sáng tạo. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến lao động cần cù, sáng tạo. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân; Trân trọng những thành quả lao động, quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; Phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc thực hiện cần cù, sáng tạo trong lao động hằng ngày. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội liên quan đến cần cù, sáng tạo trong lao động; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống phản ánh sự cần cù, sáng tạo trong lao động; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề liên quan đến thực hiện cần cù, sáng tạo trong lao động ở đời sống thực tế. <p>3) Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động lao động phù hợp với lứa tuổi. |

| | | | |
|---|--|---|---|
| | | | - Trách nhiệm: Có trách nhiệm, trung thực và không ngừng sáng tạo trong lao động. |
| 4 | Bài 4: Bảo vệ lễ phải | 2 | <p>1) Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lễ phải. - Thực hiện được việc bảo vệ lễ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi <p>2) Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ lễ phải. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo vệ lễ phải. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc bảo vệ lễ phải bằng lời nói và hành động cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lễ phải, phê phán thái độ, hành vi không bảo vệ lễ phải. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ lễ phải; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ lễ phải trong đời sống thực tế; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề bảo vệ lễ phải trong một số tình huống cụ thể. <p>3) Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân; tôn trọng lễ phải; bảo vệ điều hay, lễ phải trước mọi người; - Trách nhiệm: Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống |
| | Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên | 3 | <p>1) Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên (trong đó, có giải thích được một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và huỷ hoại tài nguyên là do bom mìn còn sót lại sau chiến tranh). - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. |

| | | |
|---|---|--|
| 5 | | <p>- Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên, (trong đó, tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ MT do bom mìn).</p> <p>2) Về năng lực</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi; Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên (như sử dụng vật nổ để đánh cá hoặc khai thác khoáng sản).</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc tham gia bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Lập và thực hiện được kế hoạch bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.</p> <p>+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên trong đời sống thực tế.</p> <p>3) Về phẩm chất</p> <p>- Chăm chỉ, tích cực, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên phù hợp với lứa tuổi.</p> <p>- Có trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</p> |
| 6 | <p>Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân</p> | <p>1) Về kiến thức</p> <p>- Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân.</p> <p>- Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân.</p> <p>- Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.</p> <p>- Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó.</p> |

| | | | |
|---|-------------------------------------|---|---|
| | | | <p>2) Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân; Xây dựng được mục tiêu của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó. - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về xác định mục tiêu cá nhân; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, tình huống về xác định mục tiêu cá nhân; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề về xác định mục tiêu cá nhân trong đời sống thực tế. <p>3) Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, luôn vươn lên để đạt kết quả tốt trong học tập, lao động và các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi - Có trách nhiệm trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. |
| 7 | Bài 7: Phòng chống bạo lực gia đình | 4 | <p>1) Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến; - Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội. - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. - Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình. - Phê phán các hành vi bạo lực GD, trong gia đình và cộng đồng. <p>2) Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: |

| | | | |
|---|------------------------------|---|---|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống bạo lực gia đình. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống bạo lực gia đình. <p>- Năng lực đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi: phân tích đánh giá được một số hiện tượng bạo lực gia đình trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống, tham gia các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trong thực tiễn. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Chủ động tích cực tham gia vào các hoạt động để phòng, chống bạo lực gia đình <p>3) Về phẩm chất</p> <p>Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khỏe của người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia các hành vi bạo lực gia đình.</p> <p>Trách nhiệm: Trung thực, trách nhiệm, dũng cảm đấu tranh phòng, chống các hành vi bạo lực trong gia đình và cộng đồng.</p> |
| 8 | Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu | 3 | <p>1) Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu; - Nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu; - Tự điều chỉnh, tạo được thói quen chi tiêu hợp lí. <p>2) Về năng lực</p> <p>- Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về lập kế hoạch chi tiêu. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến lập kế hoạch chi tiêu. <p>- Năng lực đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực phát triển bản thân: Lập được kế hoạch chi tiêu cá nhân phù hợp theo hướng dẫn; Thực hiện được kế hoạch chi tiêu đã đề ra. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về lập kế hoạch chi tiêu; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện |

| | | | |
|----------|---|----------|--|
| | | | <p>tượng, sự kiện, tình huống về lập kế hoạch chi tiêu; Vận dụng các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn cuộc sống về lập kế hoạch chi tiêu.</p> <p>3) Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu. - Chăm chỉ: Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lí. |
| 9 | Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại | 4 | <p>1) Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Nêu được đặc điểm của bom mìn, vật nổ và dấu hiệu nhận biết khu vực có bom mìn, vật nổ . - Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Nhận biết được trách nhiệm của CD trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Thực hiện được việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. <p>2) Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Có thói quen tự bảo vệ bản thân, tuyên truyền vận động mọi người cùng nâng cao cảnh giác đề phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống, tham gia các hoạt động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại trong đời sống thực tiễn. Từ đó hs rèn luyện kỹ năng từ chối khi gặp những tình huống nguy hiểm liên quan đến bom mìn vật nổ. |

| | | | |
|----|---|---|--|
| | | | 3) Về phẩm chất <ul style="list-style-type: none"> - Có trách nhiệm trong phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khỏe của mình và người khác; không đồng tình với các hành vi sử dụng vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác. |
| 10 | Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân | 4 | 1) Về kiến thức <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người. - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động - Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động, lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động của người lao động. 2) Về năng lực <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền, nghĩa vụ lao động của công dân. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực phát triển bản thân: Tự đánh giá được thái độ, hành vi lao động của bản thân trong đời sống thực tế; Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch khắc phục, cải thiện những điểm chưa tốt, chưa phù hợp trong lao động của bản thân. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số hiện tượng về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn có liên quan đến quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. 3) Về phẩm chất <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp với lứa tuổi - Trách nhiệm: Thực hiện tốt mọi quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân, lao động chưa thành niên, quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động. |

III. PHÂN MÔN GD CD 7

| STT | Bài học | Số tiết | Yêu cầu cần đạt |
|-----|----------------------------------|---------|--|
| 1 | Tự hào về truyền thống quê hương | 3 | <p>1. Về kiến thức Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương.</p> <p>2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tham gia vào những hoạt động phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương.</p> <p>3. Về phẩm chất Có phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, thể hiện qua niềm tự hào về truyền thống của quê hương; sống có trách nhiệm, phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương.</p> |
| 2 | Quan tâm, cảm thông và chia sẻ | 3 | <p>1. Về kiến thức – Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác. – Giải thích được vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau. - Phân tích được những tổn thương về tâm lý; về kinh tế, thể chất do tai nạn bom mìn gây ra.</p> <p>2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người. - Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác.</p> <p>3. Về phẩm chất Có phẩm chất nhân ái, thể hiện qua việc biết quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người; khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác. - Phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân do tai nạn bom mìn.</p> |

| | | | |
|---|----------------------------------|---|--|
| 3 | Học tập tự giác, tích cực | 2 | <p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực. – Giải thích được vì sao phải học tập tự giác, tích cực. <p>2. Về năng lực</p> <p>Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực.</p> <p>3. Về phẩm chất</p> <p>Có phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, thể hiện qua việc tự giác, tích cực trong học tập; biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này.</p> |
| 4 | Giữ chữ tín | 2 | <p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín. – Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín. <p>2. Về năng lực</p> <p>Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, luôn giữ chữ tín với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.</p> <p>3. Về phẩm chất</p> <p>Có phẩm chất trung thực, thể hiện qua việc biết giữ chữ tín; phê phán những người không biết giữ chữ tín.</p> |
| 5 | Bảo tồn di sản văn hoá | 3 | <p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của Việt Nam. – Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoá đối với con người và xã hội. – Nêu được quy định cơ bản của PL về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá. – Nêu được trách nhiệm của HS trong việc bảo tồn DSVH. – Nêu được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn DSVH và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó. <p>2. Về năng lực</p> <p>Ngoài những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ DSVH.</p> <p>3. Về phẩm chất</p> <p>Có phẩm chất trách nhiệm, thể hiện qua việc biết bảo tồn di sản văn hoá; phê phán, đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá.</p> |

| | | | |
|---|---------------------------------------|---|--|
| 6 | Ứng phó với tâm lý căng thẳng | 3 | <p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng. – Kể được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng. – Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng. – Nêu được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. <p>2. Về năng lực</p> <p>Cùng những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hành được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng.</p> <p>3. Về phẩm chất</p> <p>Có phẩm chất trách nhiệm, thể hiện qua việc điều chỉnh tâm lý của bản thân để có đời sống tinh thần vui vẻ, thoải mái.</p> |
| 7 | Phòng, chống bạo lực học đường | 4 | <p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường. – Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường. – Nhận biết được cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường. <p>2. Về năng lực</p> <p>Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức; sống tự chủ, không dễ bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường.</p> <p>3. Về phẩm chất</p> <p>Có phẩm chất trung thực, trách nhiệm, thể hiện qua các hoạt động phòng, chống bạo lực học đường; phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường.</p> |
| 8 | Quản lý tiền | 3 | <p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được ý nghĩa của việc quản lý tiền hiệu quả. – Kể được một số nguyên tắc quản lý tiền có hiệu quả. <p>2. Về năng lực</p> <p>Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội, bước đầu biết quản lý tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân.</p> <p>3. Về phẩm chất</p> <p>Có phẩm chất trách nhiệm, thể hiện qua việc biết quản lý tiền hiệu quả.</p> |

| | | | |
|----|--|---|--|
| 9 | Phòng, chống tệ nạn xã hội | 4 | <p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến. – Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội. – Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. <p>2. Về năng lực</p> <p>Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội; tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức.</p> <p>3. Về phẩm chất</p> <p>Có phẩm chất trung thực, trách nhiệm, thể hiện qua việc biết phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.</p> |
| 10 | Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình | 4 | <p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình, quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình. – Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và người khác. <p>2. Về năng lực</p> <p>Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh, chị, em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể.</p> <p>3. Về phẩm chất</p> <p>Có phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, thể hiện qua tình yêu thương và những việc làm thực hiện nghĩa vụ đối với những người thân trong gia đình.</p> |

IV. PHÂN MÔN GD CD 6

| TT | Bài học | Số tiết | Yêu cầu cần đạt |
|----|---|---------|--|
| 1 | Bài 1. Tự hào về truyền thống gia đình và dòng họ. | 3 | <p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ. - Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ. - Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp. <p>2. Về năng lực</p> <p><i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Nhận biết được những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ,</p> |

| | | | |
|---|-------------------------------------|---|--|
| | | | <p><i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch để không ngừng phát huy và nâng cao các trị truyền thống tốt đẹp</p> <p>3. Về phẩm chất :</p> <p><i>Yêu nước:</i> Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động để phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.</p> <p><i>Nhân ái:</i> Trân trọng những giá trị tốt đẹp mà ông bà, bố mẹ, các thế hệ đi trước đã xây dựng.</p> <p><i>Trách nhiệm:</i> Có có ý thức tìm hiểu, tham gia các hoạt động của gia đình dòng họ, quan tâm đến các công việc của gia đình.</p> |
| 2 | Bài 2. Yêu thương con người. | 3 | <p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người. - Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người. - Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người - Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình. yêu thương của người khác. - Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người. <p>2. Về năng lực:</p> <p><i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Nhận biết được những chuẩn mực đạo đức, những giá trị truyền thống của tình yêu thương con người.</p> <p><i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về tình yêu thương con người theo chuẩn mực đạo đức của xã hội.</p> <p><i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Tích cực tham gia các hoạt động nhằm góp phần vào việc lan tỏa các giá trị về tình yêu thương con người..</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <p><i>Yêu nước:</i> Có ý thức tìm hiểu các giá trị, phẩm chất của yêu thương con người của người Việt Nam</p> <p><i>Chăm chỉ:</i> Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập;</p> <p><i>Trách nhiệm:</i> có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động để phát huy truyền thống yêu thương con người</p> |
| 3 | Bài 3. Siêng năng kiên trì. | 2 | <p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm, biểu hiện của siêng năng, kiên trì. - Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì. - Siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày. |

| | | | |
|---|---------------------------------|---|--|
| | | | <p>- Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động.</p> <p>2. Về năng lực: <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Nhận biết được vai trò của việc siêng năng, kiên trì, tích cực học tập, rèn luyện để đáp ứng các nhu cầu của bản thân. <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Kiên trì mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện, tự thực hiện được các công việc, nhiệm vụ của bản thân trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.</p> <p>3. Về phẩm chất: <i>Chăm chỉ:</i> Kiên trì, cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; <i>Trung thực:</i> Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân. <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực tham gia các hoạt động tập thể,</p> |
| 4 | Bài 4. Tôn trọng sự thật | 3 | <p>1. Về kiến thức - Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật. - Hiểu vì sao phải tôn trọng sự thật. - Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. - Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.</p> <p>2. Về năng lực <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Tự giác thực hiện một cách đúng đắn những công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Kiên trì mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện</p> <p>3. Về phẩm chất <i>Trung thực:</i> Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân <i>Trách nhiệm:</i> Thực hiện đúng nội quy nơi công cộng; chấp hành tốt pháp luật, không tiếp tay cho kẻ xấu...</p> |
| 5 | Bài 5. Tự lập | 2 | <p>1. Về kiến thức - Nêu được khái niệm tự lập. - Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập. - Hiểu vì sao phải tự lập. - Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác. - Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng, không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác.</p> <p>2. Về năng lực</p> |

| | | | |
|---|--------------------------------------|---|---|
| | | | <p><i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Có kiến thức cơ bản để tự nhận thức, tự quản lí, tự bảo vệ bản thân</p> <p><i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Hoàn thiện bản thân nhằm nâng cao giá trị bản thân, đạt những mục tiêu cuộc sống phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p> <p><i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Tự nhận biết được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu, của bản thân, lập được mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện của bản thân mình</p> <p><i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống; không đồng tình với những hành vi sống dựa dẫm, ỷ lại.</p> <p>3. Về phẩm chất</p> <p><i>Chăm chỉ:</i> Luôn cố gắng tự mình vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tham gia công việc lao động, sản xuất trong gia đình theo yêu cầu thực tế, phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân.</p> <p><i>Trung thực:</i> Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người, khách quan, công bằng trong nhận thức.</p> |
| 6 | Bài 6. Tự nhận thức bản thân. | 3 | <p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân. - Nhận biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân. - Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân. - Biết tôn trọng bản thân, xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân. <p>2. Về năng lực</p> <p><i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, tự bảo vệ bản thân và thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống;</p> <p><i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân</p> <p><i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> Nhận thức được sở thích, khả năng của bản thân. Biết rèn luyện, khắc phục những hạn chế của bản thân</p> <p><i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân, biết điều chỉnh hành vi của bản thân mình để phù hợp với mối quan hệ với các thành viên trong xã hội.</p> <p>3. Về phẩm chất</p> <p><i>Chăm chỉ:</i> Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân. <i>Trách nhiệm:</i> Có thói quen nhìn nhận đánh giá bản thân mình, có ý thức tu dưỡng và rèn luyện.</p> |

| | | | |
|---|---|---|--|
| 7 | Bài 7. Ứng phó với tình huống nguy hiểm. | 4 | <p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em, từ con người và thiên nhiên và nhận biết được đặc điểm của một số bom mìn VN, tình huống nguy hiểm do bom mìn, VN gây ra. - Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm từ con người, thiên nhiên và bom mìn, vật nổ. - Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm từ con người, thiên nhiên và tình huống liên quan đến BM, VN để đảm bảo an toàn. <p>2. Về năng lực:</p> <p><i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Nhận biết được những kỹ năng sống cơ bản, phù hợp với lứa tuổi.</p> <p><i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Trang bị cho bản thân những kỹ năng sống cơ bản như để thích ứng, điều chỉnh và hòa nhập với cuộc sống.</p> <p><i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng sống cơ bản đã học hoặc kinh nghiệm đã có để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.</p> <p><i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Phát hiện và giải quyết được những tình huống phát sinh trong cuộc sống hàng ngày.</p> <p>- Tránh xa bom mìn vật nổ, xử lí, ứng phó tình huống nguy hiểm liên quan đến BMVN.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p><i>Chăm chỉ:</i> Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.</p> <p><i>Trách nhiệm:</i> Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ con người, phản đối những hành vi xâm hại con người và thiên nhiên.</p> |
| 8 | Bài 8. Tiết kiệm. | 3 | <p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện, nước,...). - Hiểu vì sao phải tiết kiệm. - Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập. - Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh. - Phê phán những biểu hiện lãng phí. <p>2. Về năng lực</p> <p><i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Nhận biết được sự cần thiết phải tiết kiệm tiền; nguyên tắc quản lý</p> |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | | <p>tiền; cách lập kế hoạch chi tiêu và tiêu dùng thông minh, tiết kiệm tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện nước, bước đầu biết quản lý tiền, tạo nguồn thu nhập cá nhân và chi tiêu hợp lý.</p> <p><i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Kiên trì mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện, tự thực hiện được các công việc, nhiệm vụ của bản thân trong học tập và sinh hoạt hằng ngày, thực hiện được việc quản lý và chi tiêu tiền hợp lý theo kế hoạch đã đề ra.</p> <p><i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> Biết làm chủ tình cảm, cảm xúc để có hành vi phù hợp trong học tập và đời sống, không đua đòi ăn diện lãng phí, nghịch ngợm, hiểu được vai trò của tiết kiệm</p> <p><i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Lập được kế hoạch chi tiêu hợp lý của bản thân, từng bước hiểu và coi trọng tiền bạc một cách hợp lý, biết cách quản lý tiền bạc của bản thân một cách phù hợp.</p> <p>3. Về phẩm chất</p> <p><i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức tham gia công việc lao động, sản xuất trong gia đình theo yêu cầu thực tế, phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân.</p> <p><i>Trung thực:</i> Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, tiết kiệm của công, trân trọng những giá trị vật chất do mình và mọi người tạo ra.</p> <p><i>Trách nhiệm:</i> Có thói quen chi tiêu và sử dụng hợp lý tiết kiệm tiền bạc và của cải vật chất của mình và mọi người.</p> |
| 9 | Bài 9. Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. | 2 | <p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. - Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. <p>2. Về năng lực</p> <p><i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Nhận biết được những khái niệm pháp luật phổ thông, cơ bản, phù hợp với lứa tuổi và giá trị, ý nghĩa của các chuẩn mực hành vi đó.</p> <p><i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Xác định được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân nước cộng hòa XHCN Việt Nam. Có ý thức tìm hiểu pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.</p> <p><i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Hiểu được một số kiến thức phổ thông, cơ bản về pháp luật; nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội liên quan pháp luật, kỹ năng sống. Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải</p> |

| | | | |
|----|---|---|---|
| | | | <p>quyết được các vấn đề thường gặp liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.</p> <p><i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> Hiểu biết về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân q, nhu cầu cá nhân; biết phân biệt quyền, nhu cầu chính đáng và không chính đáng.</p> <p><i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Phân tích được tình huống liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân giải quyết được một cách phù hợp các huống trong đời sống.</p> <p>3. Về phẩm chất</p> <p><i>Yêu nước:</i> Tích cực, chủ động thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, tôn trọng các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.</p> <p><i>Nhân ái:</i> tôn trọng các quyền và nghĩa vụ cơ bản của người khác, không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xúy, không tham gia các hành vi bạo lực.</p> <p><i>Trung thực:</i> Tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người, khách quan, công bằng trong nhận thức, ứng xử; không xâm phạm của công; đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.</p> |
| 10 | Bài 10. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. | 2 | <p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những quy định của Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. - Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi. <p>2. Về năng lực</p> <p><i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Nhận biết được quy định của pháp luật phổ thông, về quyền và nghĩa vụ của công dân và ý nghĩa của các chuẩn mực hành vi đó. Tự giác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, tôn trọng quyền và nghĩa vụ của người khác.</p> <p><i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Có kế hoạch để thực hiện các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, vào những việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.</p> <p><i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Hiểu được một số kiến thức phổ thông, cơ bản về pháp luật; nhận biết được một số sự kiện, liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.</p> <p>3. Về phẩm chất</p> <p><i>Yêu nước:</i> Tích cực, chủ động tham gia thực hiện các quyền và nghĩa vụ cơ bản của bản thân, tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện tốt.</p> <p><i>Nhân ái:</i> Tôn trọng quyền và nghĩa vụ của mọi người, cùng nhau thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân nhằm xây dựng các quan hệ tốt đẹp và lành mạnh.</p> <p><i>Trung thực:</i> Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ</p> |

| | | | |
|----|---|---|---|
| | | | phải công bằng trong nhận thức, ứng xử; không xâm phạm đến quyền và nghĩa vụ công dân của người khác. |
| 11 | Bài 11. Quyền cơ bản của trẻ em. | 2 | <p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em, ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em. - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. - Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em. <p>2. Về năng lực</p> <p><i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Nhận biết được các quyền trẻ em, tích cực tham gia thực hiện quyền trẻ em của bản thân thành những việc làm phù hợp lứa tuổi</p> <p><i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Biết vận dụng các quyền trẻ em để thực hiện các việc làm của bản thân một cách phù hợp để hoàn thiện bản thân mình</p> <p>3. Về phẩm chất</p> <p><i>Yêu nước:</i> Tích cực, chủ động tham gia thực hiện các quyền trẻ em cơ bản của bản thân, tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện tốt quyền của trẻ em.</p> <p><i>Trung thực:</i> Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải công bằng trong nhận thức, ứng xử.</p> |
| 12 | Bài 12. Thực hiện quyền trẻ em. | 2 | <p>1. Về kiến thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em. - Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em. - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em. - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. <p>2. Về năng lực</p> <p><i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Nhận biết được các quyền trẻ em, tích cực tham gia thực hiện quyền trẻ em của bản thân thành những việc làm phù hợp lứa tuổi.</p> <p><i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Biết vận dụng các quyền trẻ em để thực hiện các việc làm của bản thân một cách phù hợp để hoàn thiện bản thân mình.</p> <p><i>Năng lực tư duy:</i> phê phán hành vi vi phạm quyền trẻ em</p> <p>3. Về phẩm chất</p> <p><i>Yêu nước:</i> Tích cực, chủ động tham gia thực hiện các quyền trẻ em cơ bản của bản thân, tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện tốt quyền của trẻ em.</p> |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, tôn trọng lẽ phải, bảo vệ điều hay, lẽ phải công bằng trong nhận thức, ứng xử. |
|--|--|--|--|

II. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ MÔN GDCD

1. Môn GDCD 9

| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian | Thời điểm | Yêu cầu cần đạt | Hình thức |
|------------------------|-----------|-----------|--|-----------------------------|
| Giữa Học kỳ 1 | 45 phút | 9 | - Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 8 để hoàn thành bài kiểm tra. | Trắc nghiệm kết hợp tự luận |
| Cuối Học kỳ 1 | 45 phút | 18 | - Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 17 để hoàn thành bài kiểm tra. | Trắc nghiệm kết hợp tự luận |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | 25 | - Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 24 để hoàn thành bài kiểm tra. | Trắc nghiệm kết hợp tự luận |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 phút | 35 | - Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 34 để hoàn thành bài kiểm tra. | Trắc nghiệm kết hợp tự luận |

2. Môn GDCD 8

| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian (1) | Thời điểm (2) | Yêu cầu cần đạt (3) | Hình thức (4) |
|------------------------|---------------|---------------|--|---|
| Kiểm tra giữa kỳ 1 | 45 phút | Tuần 9 | <p>1) Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. <p>2) Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với | <p>Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả</p> <p>(Viết trên giấy)</p> |

| | | | | |
|---------------------------|----------------|----------------|--|--|
| | | | lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập 3) Về phẩm chất: Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra | |
| Kiểm tra cuối kỳ 1 | 45 phút | Tuần 18 | 1) Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2) Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập c) Về phẩm chất: Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra | Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả (Viết trên giấy) |
| Kiểm tra giữa | 45 phút | Tuần | 1) Kiến thức | Tự luận kết |

| | | | | |
|---------------------------|----------------|----------------|---|---|
| kỳ 2 | | 26 | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. <p>2) Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập <p>3) Về phẩm chất:</p> <p>Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</p> <p>Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</p> | <p>hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả</p> <p>(Viết trên giấy)</p> |
| Kiểm tra cuối kỳ 2 | 45 phút | Tuần 35 | <p>1) Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. <p>2) Về phẩm chất:</p> <p>Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</p> <p>Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</p> <p>3) Năng lực</p> | <p>Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả</p> <p>(Viết trên giấy)</p> |

| | | | | |
|--|--|--|---|--|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập | |
|--|--|--|---|--|

3. Môn GDCC 7

| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian | Thời điểm | Yêu cầu cần đạt | Hình thức |
|------------------------|-----------|-----------|--|----------------|
| Giữa Học kì I | 45 phút | Tuần 9 | <p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học như: Tự hào về truyền thống quê hương; Quan tâm và chia sẻ (biết chia sẻ với những người bị tổn thương do TNBMVN gây ra); Học tập tự giác, tích cực. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh, từ đó GV có thể điều chỉnh kế hoạch dạy học và KTĐG cho phù hợp, đạt được mục tiêu GD. <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, trong đó có các vấn đề về tai nạn bom mìn. Hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. - Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. | Viết trên giấy |

| | | | | |
|-----------------------|---------|---------|--|----------------|
| | | | - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. | |
| Cuối Học kì I | 45 phút | Tuần 18 | <p>1. Kiến thức Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học trong HK I về giữ chữ tín; bảo tồn di sản văn hóa; ứng phó với tâm lí căng thẳng và một số nội dung khác trong học kì I</p> <p>- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh, từ đó GV có thể điều chỉnh kế hoạch dạy học và KTĐG cho phù hợp, đạt được mục tiêu GD.</p> <p>2. Năng lực</p> <p>- Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi.</p> <p>- Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</p> <p>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.</p> | Viết trên giấy |
| Giữa Học kì II | 45 phút | Tuần 26 | <p>1. Kiến thức</p> <p>- Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học: Phòng chống bạo lực học đường; Quản lí tiền.</p> <p>- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.</p> <p>- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.</p> <p>2. Năng lực</p> <p>Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi.</p> <p>Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập.</p> | Viết trên giấy |

| | | | | |
|-----------------------|---------|---------|---|----------------|
| | | | 3. Phẩm chất Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. | |
| Cuối Học kì II | 45 phút | Tuần 35 | 1. Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản về phòng chống tệ nạn xã hội; quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình và một số bài khác trong chương trình học kì II, môn GDCD lớp 7. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh, từ đó GV có thể điều chỉnh kế hoạch dạy học và KTĐG cho phù hợp, đạt được mục tiêu GD. 2. Năng lực - Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. - Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. 3. Về phẩm chất - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. | Viết trên giấy |

4. Môn GD CD 6

| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian | Thời điểm | Yêu cầu cần đạt | Hình thức |
|------------------------|-----------|-----------|---|----------------|
| Giữa Học kì I | 45 phút | Tuần 9 | <p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học như: Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ, yêu thương con người, siêng năng kiên trì. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh, từ đó GV có thể điều chỉnh kế hoạch dạy học và KTĐG cho phù hợp, đạt được mục tiêu GD. <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. - Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. | Viết trên giấy |
| Cuối Học kì I | 45 phút | Tuần 18 | <p>1. Kiến thức Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học trong HK I về tôn trọng sự thật; tự lập; tự nhận thức bản thân và một số nội dung khác trong học kì I</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh, từ đó GV có thể điều chỉnh kế hoạch dạy học và KTĐG cho phù hợp, đạt được mục tiêu GD. <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. | Viết trên giấy |

| | | | | |
|-----------------------|---------|---------|--|----------------|
| | | | <p>- Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</p> <p>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.</p> | |
| Giữa Học kì II | 45 phút | Tuần 26 | <p>1. Kiến thức</p> <p>- Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học như : Ứng phó với tình huống nguy hiểm; tiết kiệm.</p> <p>- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.</p> <p>- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.</p> <p>2. Năng lực</p> <p>Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi.</p> <p>- Nhận biết một số loại BMVN và cách phòng tránh...</p> <p>Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp.</p> <p>Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.</p> | Viết trên giấy |
| Cuối Học kì II | 45 phút | Tuần 35 | <p>1. Kiến thức</p> <p>- Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản về Công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa VN; quyền và nghĩa vụ cơ bản của CD; quyền cơ bản của trẻ em; thực hiện quyền trẻ em và một số bài khác trong chương trình học kì II, môn GDCCD lớp 6.</p> <p>- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh, từ đó GV</p> | Viết trên giấy |

| | | | | |
|--|--|--|--|--|
| | | | <p>có thể điều chỉnh kế hoạch dạy học và KTĐG cho phù hợp, đạt được mục tiêu GD.</p> <p>2. Năng lực</p> <p>- Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi.</p> <p>- Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập.</p> <p>3. Về phẩm chất</p> <p>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp.</p> <p>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.</p> | |
|--|--|--|--|--|

III. Các nội dung khác (nếu có):

- Phối hợp với tổ chức Bà mẹ và Trẻ em, Công an Xã tuyên truyền giáo dục pháp luật, giáo dục giới tính, sinh sản vị thành niên cho HS.
- Phối hợp với Đội TNTP tổ chức thi Kể chuyện Bác Hồ.

TỔ TRƯỞNG



Đỗ Thanh Tuấn

Tam Sơn ngày 3 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thành